

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn
Ông Bùi Hồng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

BÙI THANH N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2002 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Ấ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp Đưa vào trường giáo dưỡng với hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021, tạm giam từ ngày 24/01/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm M, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1972. Trú tại: Xóm M, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bà Đào Thị Thanh H, sinh năm 1978. Trú tại: Số nhà 2x, ngõ 2xx, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Quách Văn Q, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm S, xã M, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2020, Bùi Thanh N đi từ Hà Nội về Lạc Sơn, Hòa Bình. Đến ngã ba Xưa thuộc xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, sau khi chơi game, N gọi điện thoại cho Quách Văn Q mang xe mô tô đến đón. Q đến đón N và trên đường đưa N về, Q rủ N vào nhà anh Bùi Văn H chơi. Do N cũng quen biết H nên đồng ý. Cả hai đến nhà H chơi và ở lại đến ngày 24/10/2020. Khoảng 09 giờ, ngày 24/10/2020, N mượn xe mô tô BKS 28N1-372.xx của anh H đi mua mì tôm và được anh H đồng ý cho mượn. Mượn được xe, N đi về nhà mình xin tiền mẹ để mua mì tôm nhưng không gặp mẹ nên không xin được tiền. Vì không có tiền nên Bùi Thanh N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đã mượn của anh H. Bùi Thanh N điều khiển xe đi đến thành phố Hà Nội tìm cách tiêu thụ. Đến Hà Nội, Bùi Thanh N vào nghỉ tại nhà nghỉ KH tại phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do không có tiền trả tiền nhà nghỉ nên Bùi Thanh N đã cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ nhà nghỉ là bà Đào Thị Thanh H lấy số tiền 700.000 (*Bảy trăm nghìn*) đồng. Số tiền trên, Bùi Thanh N dùng mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cho cá nhân hết. Ngày 18/01/2021, Bùi Thanh N đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được là 01 xe mô tô BKS 28N1-372.xx, nhãn hiệu Yamaha và các giấy tờ hợp pháp của chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 28N1-372.xx, nhãn hiệu Yamaha có giá trị thực tế tại thời điểm bị xâm phạm là 29.667.000 (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn*) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn H đã lấy lại được xe mô tô BKS 28N1-372.xx và các giấy tờ liên quan đến xe nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền 700.000đ đã đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố xe.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thanh N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan và xin giảm nhẹ trách hình phạt.

Bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Có các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; sau khi phạm tội đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về tang vật của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 28N1-372.xx đã được thu hồi trả lại cho anh Bùi Văn H nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 24/10/2020, Bùi Thanh N đã mượn xe mô tô của anh Bùi Văn H, được anh H đồng ý cho mượn với mục đích đi mua mì tôm. Do không xin được tiền mua mì tôm, không có tiền nên bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mượn của anh H đem cầm cố được 700.000 đồng chi tiêu cho cá nhân hết. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ. Sau khi mượn được xe, bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt, dùng tài sản cầm cố và không có khả năng trả lại tài sản cho anh H. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nằm trong khoảng từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện chất ma túy, lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu;

đã bị đưa vào trường giáo dưỡng với hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác và Cố ý gây thương tích. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; sau khi phạm tội đã đầu thú nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là chiếc xe mô tô BKS 28N1-372.xx cùng các giấy tờ xe của anh Bùi Văn H đã được trả lại cho anh Bùi Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Bùi Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Thị Thanh H không có yêu cầu đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Thanh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn